

BỘ CÔNG AN

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ LIÊN QUAN ĐẾN CẤP CĂN CƯỚC VÀ CÁC LOẠI GIẤY TỜ TÙY THÂN KHÁC

Trong những năm trở lại đây, việc cấp thẻ căn cước công dân của các quốc gia trên thế giới diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Dù là các quốc gia rộng lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, hay các quốc gia nhỏ như Mông Cổ, Angola, các quốc gia ở bán cầu nam hay ở bán cầu bắc, các quốc gia giàu hay quốc gia nghèo... tất cả đều đang có chung ý tưởng, hoặc ít nhất là đang làm điều tương tự nhau, đó là ý tưởng về thẻ căn cước sinh trắc học có kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

Theo một công bố vào năm 1996 của Tổ chức về quyền riêng tư quốc tế (Privacy International), có khoảng 100 quốc gia đã ban hành đạo luật về thẻ căn cước công dân bắt buộc. Thuật ngữ "bắt buộc" có thể có ý nghĩa và hàm ý khác nhau ở các quốc gia khác nhau. Việc sở hữu thẻ chỉ có thể trở thành bắt buộc ở một độ tuổi nhất định. Có thể bị phạt nếu không mang theo thẻ hoặc giấy tờ tùy thân chính thức tương tự như hộ chiếu. Trong một số trường hợp, một người có thể bị giam giữ cho đến khi chứng minh được danh tính. Ở một số quốc gia, cảnh sát cần có lý do khi yêu cầu kiểm tra thẻ căn cước công dân, chẳng hạn như nghi ngờ thực hiện tội phạm hoặc nguy cơ đe dọa an ninh. Ở các quốc gia khác, cảnh sát có thể yêu cầu chứng minh danh tính mà không cần nêu lý do.

Trong khi một số quốc gia chỉ cấp thẻ căn cước khi công dân đạt đến độ tuổi nhất định thì một số quốc gia khác lại quy định thẻ căn cước bắt buộc đối với tất cả công dân, nghĩa là đối với cả trẻ em (như Syria, Algeria, Bhutan, Ethiopia, Monaco...). Một số nước tuy không bắt buộc nhưng tiến hành cấp thẻ căn cước cho trẻ em dưới 14 tuổi như Đức, Thái Lan, Nhật Bản,...

Với mục tiêu hoàn thiện hệ thống pháp luật về căn cước công dân, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật Việt Nam và tiếp thu những kinh nghiệm về cấp thẻ căn cước công dân và các loại giấy tờ tùy thân khác của các nước trên thế giới, Bộ Công an đã tìm hiểu, phân tích các quy định của pháp luật của một số quốc gia trong khu vực và trên thế giới phục vụ việc xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi).

1. Thái Lan

Thẻ căn cước công dân Thái Lan được cấp cho người từ đủ 7 tuổi. Đối với trẻ em dưới 15 tuổi, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người có trách nhiệm chăm sóc phải đăng ký làm thẻ. Thẻ căn cước bao gồm các thông tin: Tên, tên đệm; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ theo đăng ký cư trú; ảnh và số định danh của chủ thẻ; thẻ có thể có hoặc không bao gồm chi tiết về tôn giáo hoặc giáo phái tôn giáo, sùng bái của chủ thẻ; chữ ký, con dấu, phù hiệu của cơ quan cấp thẻ và ngày cấp. Ngoài ra, thẻ còn chứa bộ nhớ có thể lưu trữ các thông tin của chủ thẻ; những thông tin

này không được cung cấp cho các cá nhân, tổ chức không có trách nhiệm trong việc cung cấp hoặc thu thập những thông tin nêu trên, trừ các thông tin ghi trên thẻ hoặc trường hợp cung cấp thông tin cho các tổ chức khi có sự cho phép của chủ thẻ hoặc vì quyền lợi của chủ thẻ hoặc của nhà nước và xã hội.

2. Trung Quốc

Công dân Trung Quốc đủ 16 tuổi phải xin cấp Căn cước công dân theo quy định. Công dân dưới 16 tuổi có thể tự nguyện xin cấp Căn cước công dân. Căn cước công dân bao gồm các thông tin: tên; giới tính; quốc tịch; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ nơi thường trú; số căn cước công dân; ảnh cá nhân; thông tin dấu vân tay; thời hạn hiệu lực của Căn cước công dân và cơ quan cấp. Số Căn cước công dân là mã định danh duy nhất, dùng suốt đời của mỗi công dân, do cơ quan Công an nhân dân tổng hợp theo quy chuẩn quốc gia về số Căn cước công dân. Công dân đề nghị cấp, đổi, cấp lại Căn cước công dân phải đăng ký thông tin dấu vân tay của mình.

Về thời hạn có hiệu lực, căn cước công dân của công dân trên 16 tuổi có thời hạn 10 năm, 20 năm hoặc lâu dài. Những người từ 16 đến 25 tuổi sẽ được cấp căn cước công dân có thời hạn 10 năm, những người từ 26 tuổi đến 45 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân có thời hạn 20 năm; những người trên 46 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân có giá trị lâu dài. Công dân 16 tuổi tự nguyện xin cấp Căn cước công dân thì được cấp Căn cước công dân có thời hạn 05 năm.

Trong thời hạn ba tháng kể từ ngày đủ 16 tuổi, công dân phải đến cơ quan công an nơi thường trú để xin cấp Căn cước công dân. Công dân dưới 16 tuổi được người giám hộ thay mặt xin cấp Căn cước công dân. Căn cước công dân do cơ quan Công an nhân dân cấp quận, huyện nơi thường trú cấp.

Người Hồng Kông, Ma cao, Đài Loan đến Trung Quốc đại lục định cư, Hoa kiều trở về Trung Quốc định cư và người nước ngoài hoặc người không quốc tịch định cư trên lãnh thổ của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và được chấp thuận gia nhập hoặc khôi phục quốc tịch Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, khi đăng ký thường trú, người đăng ký thường trú phải làm thủ tục cấp Căn cước công dân theo quy định.

Tại Khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, căn cước công dân do Cục Nhập cư cấp và là giấy tờ tùy thân chính của người dân. Theo quy định, người từ 11 tuổi trở lên sẽ được cấp thẻ căn cước công dân. Mọi công dân từ 15 tuổi trở lên phải mang theo thẻ căn cước công dân. Đối với những người không phải công dân Hồng Kông, bất kỳ ai ở lại Hồng Kông trên 180 ngày đều phải đăng ký thẻ căn cước công dân. Ngoài việc chứng minh cư trú hợp pháp, thẻ căn cước công dân còn có thể sử dụng vào nhiều hoạt động như giao dịch ngân hàng, mượn sách ở thư viện... và ngày càng đóng vai trò quan trọng hơn trong cuộc sống của người dân Hồng Kông. Hồng Kông bắt đầu triển khai chương trình cấp thẻ thông minh

mới trên toàn lãnh thổ từ ngày 26/11/2018. Loại thẻ này có bộ vi mạch lưu trữ mẫu dấu vân tay của người dân, có chức năng chống làm giả rất cao; ảnh có độ phân giải cao để hỗ trợ nhận dạng khuôn mặt, lưu trữ dữ liệu sinh trắc học tốt hơn. Con chip trên thẻ tang khả năng sử dụng các dịch vụ khác của Chính phủ, cho phép thẻ căn cước thông minh có mục đích sử dụng rộng rãi hơn. Thẻ căn cước thông minh này được làm bằng keo polycarbonate chất lượng cao. Ngoài việc hỗ trợ giao diện tiếp xúc, chip của thẻ căn cước mới được sử dụng giao diện không tiếp xúc có liên quan là RFID (radio frequency identification - nhận dạng dựa vào tần số vô tuyến).

3. Nhật Bản

Thẻ mã số cá nhân (My number card) tại Nhật Bản là thẻ chứng minh nhân dân có gắn chip chứa đựng toàn bộ thông tin cá nhân, có thể sử dụng như thẻ bảo hiểm y tế, thẻ nhận tiền trợ cấp phúc lợi xã hội.

Thẻ My number bắt đầu được phát hành từ năm 2015, dành cho tất cả công dân Nhật Bản (bao gồm cả trẻ em từ khi sinh ra, được khai sinh và nhập sinh) và người nước ngoài có tư cách lưu trú dài hạn tại Nhật Bản. My number là mã số gắn với từng cá nhân đang sinh sống tại Nhật Bản. Mỗi người đang sống tại Nhật (có đăng ký hộ tịch và lưu trú tại địa phương) sẽ được cấp một mã số gồm 12 chữ số và không trùng lặp với bất kỳ ai. Mã số này sẽ không thay đổi trong suốt cuộc đời của mỗi người.

Về thủ tục cấp căn cước, chính quyền địa phương gửi phiếu báo mã số cá nhân (my number) đến tất cả những người đang sinh sống tại địa phương và có đăng ký cư trú tại địa phương đó, bao gồm cả người nước ngoài cư trú dài hạn (từ 3 tháng trở lên). Sau đó, người đăng ký trực tiếp mang phiếu thông báo đến chính quyền địa phương để làm thủ tục đổi sang thẻ My number là dạng thẻ cứng, có gắn chip điện tử, có in ảnh chủ thẻ. Việc đăng ký thẻ My number có thể được thực hiện qua đường bưu điện hoặc đăng ký trực tuyến (qua máy tính, điện thoại thông minh).

Thẻ My number bao gồm các thông tin: Tên, địa chỉ, ngày sinh, giới tính và ảnh ở mặt trước; mã số cá nhân (My number) và các thông tin khác ở mặt sau. Ngoài mục đích sử dụng là giấy tờ tùy thân, thẻ My number còn có thể được sử dụng để trích xuất thông tin và in ra các loại giấy tờ hành chính tại các cửa hàng tiện lợi 24/24 nơi gần nhất mà không cần lên văn phòng hành chính địa phương để làm thủ tục xin cấp các giấy tờ này (xin phiếu cư dân, chứng nhận con dấu cá nhân, chứng nhận các loại thuế...). Thẻ My number được sử dụng trong các trường hợp: Khi đăng ký/xác nhận tư cách nhận lương hưu và nhận trợ cấp; khi đăng ký/xác nhận tư cách tham gia bảo hiểm việc làm và nhận trợ cấp; khi thực hiện chính sách đối với người có thu nhập thấp, chi trả trợ cấp trong lĩnh vực phúc lợi xã hội, thủ tục của người tham gia bảo hiểm y tế; ghi vào báo cáo xác định đơn

đề nghị, hồ sơ mà người dân nộp cho cục thuế; sử dụng cho công việc, sự vụ liên quan đến chi trả tiền hỗ trợ tái thiết cuộc sống của người dân chịu thiên tai và công việc, sự vụ khác theo quy định của đoàn thể địa phương.

4. Đức

Người Đức bắt buộc phải có thẻ căn cước công dân khi đủ 16 tuổi và phải tuân thủ quy định về đăng ký chung hoặc không thuộc trường hợp này nhưng sinh sống chủ yếu ở Đức. Thẻ căn cước công dân phải được xuất trình khi có yêu cầu kiểm tra danh tính của cơ quan có thẩm quyền. Người dưới 16 tuổi được cấp căn cước công dân khi có đơn. Có hai loại thẻ căn cước: Thẻ căn cước công dân quốc gia và thẻ căn cước công dân quốc gia tạm thời. Thẻ căn cước công dân tạm thời được cấp cho bất kỳ người nào có lý do chính đáng để yêu cầu cấp thẻ căn cước ngay lập tức. Mỗi người có không quá 01 thẻ căn cước công dân được cấp bởi Cộng hòa liên bang Đức. Theo quy định của pháp luật, thẻ căn cước công dân là tài sản của nhà nước Cộng hòa liên bang Đức.

Thẻ căn cước công dân được cấp theo mẫu thẻ chung; ngoài các thông tin cơ quan cấp, ngày cấp, ngày hết hạn, số truy cập, tế căn cước công dân chỉ nêu rõ những thông tin sau về chủ thẻ: họ và tên trước khi kết hôn, tên được đặt khi sinh ra, bằng cấp, ngày và nơi sinh, ảnh, đặc điểm nhận dạng, chiều cao, màu mắt, địa chỉ, trong trường hợp địa chỉ bên ngoài nước Đức thì ghi “không sinh sống chủ yếu ở Đức”, quốc tịch, số seri, tên tôn giáo/nghệ danh hoặc bút danh. Thẻ Căn cước công dân phải có một khu vực máy đọc được, chứa các thông tin sau: IDD (đối với thẻ căn cước công dân) hoặc ITD (đối với thẻ căn cước công dân tạm thời); họ; tên; số seri; chữ “D” đối với quốc tịch Đức; ngày sinh; ngày thẻ hết hạn; số kiểm tra và những không gian trống. Thẻ căn cước công dân phải chứa bộ nhớ lưu trữ và xử lý điện tử, trong đó có thể chứa các thông tin cá nhân; trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ căn cước công dân với bộ nhớ lưu trữ và xử lý điện tử chỉ bao gồm ảnh và những dữ liệu máy đọc được. Dấu vân tay chỉ được lưu trữ trong trường hợp người đăng ký làm thẻ có yêu cầu.

Về quy trình cấp thẻ, người đăng ký làm thẻ hoặc người đại diện hợp pháp phải trình diện tại cơ quan đăng ký. Đối với người chưa thành niên dưới 16 tuổi, người không có năng lực hành vi và người không có người đại diện hợp pháp thì người giám hộ thay mặt họ đăng ký làm thẻ. Đơn đăng ký làm thẻ phải bao gồm tất cả các thông tin chứng minh người đăng ký là người Đức. Các thông tin về bằng cấp, tên tôn giáo, nghệ danh, bút danh do người đăng ký tự nguyện cung cấp. Khi nộp đơn, người đăng ký phải ghi rõ họ có đồng ý với việc lưu trữ và xử lý dữ liệu về dấu vân tay của mình hay không. Việc người đăng ký không đồng ý lưu trữ và xử lý dữ liệu về dấu vân tay không gây ra hậu quả pháp lý và thực tế nào khác ngoài việc không thể xác định danh tính của họ bằng dấu vân tay. Việc thu thập dấu vân tay của trẻ em dưới 6 tuổi là bất hợp pháp. Trẻ em từ đủ 10 tuổi trở lên tại thời điểm đăng ký phải ký vào thẻ căn cước của mình.

Về chức năng điện tử của thẻ căn cước, khi người đăng ký nhận được thẻ, họ phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký việc họ có dự định sử dụng chức năng định danh điện tử hay không. Nếu chủ thẻ không có mong muốn sử dụng chức năng định danh điện tử, cơ quan cấp thẻ sẽ vô hiệu hóa chức năng này. Nhà sản xuất thẻ phải vô hiệu hóa chức năng định danh điện tử trước khi người đăng ký là người chưa đủ 16 tuổi tại thời điểm đăng ký nhận được thẻ. Trong thời gian thẻ có hiệu lực, chủ thẻ từ đủ 16 tuổi trở lên có thể yêu cầu vô hiệu hóa chức năng định danh điện tử hoặc khôi phục chức năng định danh điện tử đã bị vô hiệu hóa.

Để bảo đảm tính bảo mật đối với dữ liệu của chủ thẻ khi chức năng định danh định tử được kích hoạt, pháp luật Đức quy định một số loại mã như: mã chặn (blocking code), mã PIN (PIN code), mã truy cập (access code), mã PUK (PUK code). Mã chặn là chuỗi ký tự chỉ dùng để khóa thẻ đã bị mất hoặc bị đánh cắp mà chức năng định danh điện tử của thẻ đó đã được kích hoạt. Mã PIN là mã bao gồm 6 chữ số được dùng để phê duyệt việc truyền dữ liệu từ thẻ cho mục đích định danh điện tử. Mã truy cập là một dãy số được tạo ngẫu nhiên từ 6 chữ số và được in trên thẻ để chống lại việc chặn kết nối trái phép giữa thẻ và đầu đọc thẻ. Mã PUK là một số được tạo ngẫu nhiên để mở khóa thẻ sau khi nhập sai mã PIN 3 lần liên tiếp. Nhà sản xuất thẻ sẽ gửi cho người đăng ký làm thử mã PIN, mã PUK và mã chặn để sử dụng, khóa hoặc mở khóa chức năng định danh điện tử của thẻ.

5. Ba Lan

Tại Ba Lan, căn cước công dân là một tài liệu để xác nhận danh tính và quốc tịch Ba Lan của một người trên lãnh thổ của Cộng hòa Ba Lan; những người thuộc các nước thành viên của Liên minh châu Âu, các nước khu vực châu Âu, khu vực kinh tế không thuộc Liên minh châu Âu và các nước không thuộc châu Âu, các bên tham gia Hiệp định về khu vực Kinh tế Châu Âu mà công dân của họ được sử dụng các hợp đồng được ký kết bởi Cộng hòa Ba Lan với các nước này; hoặc đối với công dân của các nước mà theo quyết định đơn phương của nước này, có sự công nhận đối với các tài liệu do cơ quan chức năng Ba Lan cấp.

Mỗi công dân Ba Lan đều có quyền có căn cước công dân; công dân trưởng thành của Cộng hòa Ba Lan cư trú trên lãnh thổ Ba Lan bắt buộc phải có thẻ căn cước công dân.

Về thời hạn có hiệu lực, căn cước công dân cấp cho người chưa đủ 12 tuổi có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hành; căn cước công dân cấp cho người từ đủ 12 tuổi trở lên có giá trị trong khoảng thời gian 10 năm kể từ ngày phát hành; căn cước công dân cấp cho người đủ 12 tuổi, nhưng chưa có thông tin về dấu vân tay của bất kỳ ngón tay nào, có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày phát hành.

Căn cước công dân Ba Lan có một lớp đồ họa và một lớp điện tử. Độ tin cậy của dữ liệu có trong lớp đồ họa của thẻ căn cước công dân có thể được xác nhận bằng cách so sánh dữ liệu này với dữ liệu có trong lớp điện tử. Thẻ căn cước công dân cho phép chủ sở hữu xác thực trong các dịch vụ trực tuyến bằng cách sử dụng hồ sơ cá nhân, tạo chữ ký cá nhân và xác nhận sự hiện diện tại một thời điểm và địa điểm cụ thể. Lớp đồ họa của thẻ căn cước công dân bao gồm dữ liệu cá nhân (họ, tên, tên đệm, tên cha mẹ, ngày sinh và nơi sinh, giới tính, hình ảnh khuôn mặt, số định danh cá nhân PESEL, quốc tịch, sao chép chữ ký bằng tay của người từ 12 tuổi trở lên, ngoại trừ những người không thể ký tên) và dữ liệu thẻ căn cước cá nhân (số seri và số thẻ căn cước công dân, ngày phát hành, ngày hết hạn, tên cơ quan cấp căn cước công dân, số CAN¹). Lớp điện tử của căn cước công dân bao gồm dữ liệu về cá nhân và dữ liệu liên quan đến thẻ căn cước công dân của chủ sở hữu, cũng như thông tin đăng nhập (họ, tên, tên đệm, tên cha mẹ, ngày sinh và nơi sinh, giới tính, số định danh cá nhân PESEL, quốc tịch, dữ liệu sinh trắc học gồm hình ảnh khuôn mặt và dấu vân tay, số seri và số thẻ căn cước công dân, ngày cấp thẻ căn cước công dân, ngày hết hiệu lực của thẻ căn cước công dân, tên cơ quan cấp căn cước công dân), chứng chỉ nhận dạng và xác thực cùng với dữ liệu cho phép nhận dạng và xác thực điện tử, chứng chỉ chữ ký cá nhân cùng với dữ liệu cá nhân cho phép xác nhận chữ ký điện tử, chứng chỉ xác nhận sự hiện diện cùng với dữ liệu cá nhân cho phép xác nhận sự hiện diện. Trong trường hợp căn cước công dân cấp cho người dưới 12 tuổi hoặc không thể chụp được bản in vân tay hoặc không thể lấy được dấu vân tay thì bỏ qua dữ liệu về dấu vân tay. Thông tin liên quan đến dữ liệu điện tử được thực hiện cả với người bị hạn chế năng lực hành vi. Chứng chỉ chữ ký cá nhân được đặt trong lớp điện tử căn cước công dân của những người: (1) Có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực dân sự khi nộp hồ sơ đăng ký cấp thẻ căn cước công dân, đồng ý với việc đưa thông tin vào chứng chỉ này; (2) Từ trên 13 tuổi và khi nộp hồ sơ xin cấp thẻ căn cước công dân được sự đồng ý của cha, mẹ hay người giám hộ bằng văn bản cho phép người này đăng ký chữ ký cá nhân; (3) Trên 13 tuổi, nếu người này trước khi hết hạn căn cước công dân và trong vòng 12 tháng có khả năng tự chịu trách nhiệm trước các hành vi dân sự và pháp lý, đồng thời có sự đồng ý bằng văn bản của cha, mẹ hoặc người giám hộ. Lớp điện tử của thẻ căn cước công dân được bảo mật chống lại việc đọc và thay đổi trái phép dữ liệu có trong đó.

Về quy trình cấp thẻ, người dân Ba Lan nộp hồ sơ xin cấp căn cước công dân tại chính quyền xã, phường trên lãnh thổ Cộng hòa Ba Lan. Hồ sơ xin cấp thẻ phải được nộp trực tiếp bằng văn bản, có chữ ký viết tay dễ đọc, được điền bởi người nộp hồ sơ hoặc bởi nhân viên cơ quan chính quyền địa phương trên cơ sở thông tin do người nộp hồ sơ cung cấp và được đưa vào sổ đăng ký số định danh cá

¹ Số CAN là số truy cập ở dạng chữ số trên mặt trước hoặc ở dạng mã vạch ở mặt sau của căn cước công dân, mã số này có thể được đọc thông qua đầu đọc thẻ và giúp kết nối giữa lớp điện tử của thẻ căn cước công dân với thiết bị hoặc hệ thống công nghệ thông tin của cơ quan chức năng.

nhân. Đơn đề nghị cấp căn cước cho người chưa đủ 12 tuổi có thể nộp dưới dạng bản in điện tử. Căn cước công dân được cấp chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp đơn. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian này có thể được gia hạn và người nộp hồ sơ phải được thông báo về sự gia hạn này. Đơn đề nghị cấp căn cước phải do người có đủ năng lực pháp luật thực hiện; đối với người không có năng lực pháp luật thì cha, mẹ hoặc người giám hộ có thể thay mặt nộp đơn. Người tự nộp đơn phải từ 18 tuổi kém 30 ngày trở lên, đảm bảo khi căn cước công dân được phát hành thì người đó đủ 18 tuổi. Trường hợp cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của người không có năng lực pháp luật, có năng lực pháp luật hạn chế tiến hành nộp đơn xin cấp căn cước công dân cho người không có năng lực pháp luật, có năng lực pháp luật hạn chế thì người đó vẫn phải có mặt tại cơ quan đăng ký, trừ trường hợp trẻ em dưới 5 tuổi.

6. Malaysia

Thẻ căn cước công dân Malaysia (Mykad) là thẻ căn cước bắt buộc đối với công dân Malaysia từ 12 tuổi trở lên. Malaysia là quốc gia đầu tiên trên thế giới sử dụng thẻ nhận dạng kết hợp cả nhận dạng ảnh và dữ liệu sinh trắc học dấu vân tay trên một chip máy tính tích hợp được nhúng trong một miếng nhựa.

Bên cạnh mục đích chính của thẻ là công cụ xác thực và chứng minh quốc tịch ngoài giấy khai sinh, MyKad cũng có thể đóng vai trò là giấy phép lái xe, thẻ ATM, ví điện tử và chìa khóa công cộng và các tính năng khác nếu người mang thẻ chọn kích hoạt các tính năng đó.

Bên cạnh thẻ Mykad, Malaysia cấp một số loại thẻ khác như: MyKid - dành cho công dân Malaysia dưới 12 tuổi kể cả trẻ sơ sinh (không bắt buộc); MyPR - dành cho dân cư thường trú ở Malaysia; MyTentera - dành cho nhân viên Lực lượng Vũ trang Malaysia.

Định dạng hiện tại của Thẻ căn cước công dân Malaysia được giới thiệu vào năm 1990, có 12 chữ số được phân tách thành ba khối bằng dấu gạch nối, như minh họa dưới đây:

YYMMDD-PB - ### G

Định dạng trên là định dạng chính thức được in trên các tài liệu nhận dạng chính thức, ví dụ: MyKad. Tuy nhiên, đối với mục đích cơ sở dữ liệu (ví dụ: sắp xếp), Số NRIC có thể bị bỏ qua dấu gạch ngang như sau:

YYMMDDPB ### G

Sáu chữ số đầu tiên YYMMDD biểu thị ngày sinh của người đó ở định dạng ISO 8601: 2000; ví dụ, một người sinh ngày 16 tháng 9 năm 1963, sẽ có 630916 là sáu chữ số đầu tiên của chứng minh thư của họ. Một người sinh vào ngày 1 tháng 1 năm 1900 sẽ có 000101 là các chữ số đầu tiên, giống với một người sinh vào ngày 1 tháng 1 năm 2000. Trong trường hợp ngày sinh thực tế của người đó

theo lịch Gregory là không chắc chắn, thì ngày mà người đó nộp đơn đầu tiên xin cấp MyKad (trở thành ngày sinh của người đó cho các mục đích chính thức), được ghi chú bằng dấu hoa thị (*).

PB, chữ số thứ bảy và thứ tám, dựa trên nơi sinh của người đó trên giấy khai sinh khi đăng ký cấp MyKad.

###, chữ số thứ chín đến thứ mười một là số đặc biệt chung được tạo ra bởi Cục Đăng ký Quốc gia của hệ thống máy tính của Malaysia. Thông thường, những người sinh trước và vào năm 1999 sẽ có số bắt đầu bằng 5 ## hoặc 6 ## hoặc 7 ## trong khi những người sinh sau và vào năm 2000 sẽ có số bắt đầu bằng 0 ##.

G, chữ số thứ 12 đại diện cho giới tính của người đó. Các số lẻ 1/3/5/7/9 biểu thị giới tính nam trong khi các số chẵn 2/4/6/8/0 biểu thị giới tính nữ.

Ở mặt sau của thẻ, có thêm 2 chữ số sau số 12 chữ số để chỉ số MyKad được cấp trước đó.

7. Mỹ

Hiện nay, Mỹ không có “chứng minh thư quốc gia” chính thức và không có cơ quan liên bang nào có thẩm quyền trên toàn quốc chịu trách nhiệm cấp giấy tờ tùy thân cho công dân Mỹ để bắt buộc sử dụng thường xuyên.

Các loại giấy tờ tùy thân chủ yếu mà các cơ quan Mỹ cấp để phục vụ công tác quản lý công dân hiện nay gồm

(1) Giấy khai sinh: Do chính quyền cấp quận/thành phố cấp phép (quận/thành phố nơi đứa trẻ được sinh ra) cấp nhằm phục vụ việc xác định danh tính, không có ảnh khi sinh và đặc điểm nhận dạng.

(2) Thẻ an sinh xã hội (SSN): Do Cục An sinh xã hội cấp, thường được cấp ngay sau khi đứa trẻ được sinh ra. SSN trở thành mã định danh quốc gia cho nhiều mục đích. Tuy nhiên, SSN không có ảnh hoặc mô tả ngoại hình người được cấp thẻ, không phải gia hạn nên không được sử dụng để nhận dạng. Thẻ này thường được đi cùng với các giấy tờ khác để chứng minh sự hiện diện hợp pháp tại Mỹ.

(3) Giấy phép lái xe: Do Sở phương tiện cơ giới (DMV) ở mỗi bang cấp cho người có đủ điều kiện lái xe trong nước Mỹ hoặc nếu người cấp có yêu cầu đăng ký do trên giấy này có đủ các thông tin nhận dạng tiêu chuẩn (02 ảnh trực diện mặt trước, thông tin khai sinh (họ, tên, ngày sinh), số SSN, chữ ký của người được cấp. Ngoài ra, khi thi lấy bằng, người dự thi phải xác định vân tay (bằng công nghệ 2D trong hệ thống AFIS) để DMV lưu trữ. Hiện nay, giấy phép lái xe được sử dụng phổ biến như giấy tờ tùy thân chính thức khi cần làm thủ tục nhận dạng như khi đi máy bay, giao dịch kinh doanh, mua các mặt hàng yêu cầu độ tuổi...

(4) Hộ chiếu và thẻ hộ chiếu: Do Bộ Ngoại giao Mỹ cấp, có giá trị như giấy tờ tùy thân, có khả năng nhận dạng do có ảnh, thông tin khai sinh, số SSN,

số hộ chiếu, là loại giấy tờ xác thực công dân Mỹ, sử dụng trong nước và khi đi nước ngoài.

Ngoài các loại giấy tờ nêu trên, Mỹ có rất nhiều loại thẻ khác nhau để quản lý công dân như thẻ căn cước Bộ Quốc phòng (cho quân nhân và nhân viên quốc phòng), bảo hiểm y tế tư nhân, học bạ đăng ký cử tri, chứng minh nguồn gốc da đỏ...

Đáng chú ý, hiện nay Bộ An ninh nội địa Mỹ đang thúc đẩy triển khai đạo luật “Real ID” (có hiệu lực từ 01/10/2021) nhằm thiết lập các tiêu chuẩn an ninh tối thiểu cho giấy phép lái xe và thẻ nhận dạng do tiểu bang cấp, đồng thời cấm các cơ quan liên bang chấp nhận các giấy phép chính thức và thẻ nhận dạng khác do tiểu bang cấp không đáp ứng tiêu chuẩn này. Loại giấy này có giá trị thống nhất cao toàn liên bang, xóa bỏ các loại giấy tờ khác của tiểu bang cấp chưa đủ tiêu chuẩn “Real ID” nhằm giúp người được cấp tiếp cận các cơ sở khác của liên bang... Hiện nay, các tiêu chuẩn “Real ID” sẽ được tích hợp vào bằng lái xe do DMV tiểu bang cấp từ năm 2014 đến trước ngày 01/10/2021, theo đó người đăng ký dự thi bằng lái xe phải cung cấp tài liệu gồm: tên pháp lý đầy đủ, ngày, tháng, năm sinh, số an sinh xã hội SSN, 02 tài liệu chứng minh địa chỉ cư trú chính, tình trạng hợp pháp tại Mỹ. Các thông tin này được đăng ký trực tuyến trên trang web của DMV sau đó đem các giấy tờ trên đến DMV để tham gia thi lấy giấy phép lái xe. Tại điểm thi giấy phép lái xe, DMV sẽ lấy mẫu vân tay, chữ ký và ảnh nhận dạng của người dự thi. Bằng lái xe có tích hợp “Real ID” gồm các thông tin: 02 ảnh của người được cấp (kích thước khác nhau), chữ ký, thông tin người được cấp giấy phép lái xe như: tên tiểu bang cấp, số giấy phép, họ tên, địa chỉ nơi cư trú, ngày sinh, ngày cấp thẻ, ngày hết hạn, giới tính, chiều cao, cân nặng, màu mắt, nhóm máu, mã vạch và công nghệ thẻ thông minh. Đặc biệt, giấy tờ này phải có dấu chứng nhận “Real ID” in vào góc phải của giấy phép mới được chấp nhận sau ngày 01/10/2021.

8. Israel

Người dân Israel từ đủ 16 tuổi phải luôn mang theo Căn cước công dân và xuất trình cho cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra khi có yêu cầu.

Năm 2009, Quốc hội Israel đã thông qua Luật Cơ sở dữ liệu sinh trắc học quy định cụ thể và xác định các thỏa thuận cho phép nhận dạng và xác thực công dân của Israel bằng cách kết hợp thông tin sinh trắc học của họ trong các tài liệu nhận dạng nhằm ngăn chặn việc giả mạo và sử dụng danh tính của người khác.

Cơ quan quản lý dữ liệu sinh trắc học Israel (BDMA) được thành lập vào tháng 8/2021. Mục đích thành lập BDMA là vận hành và bảo mật Cơ sở dữ liệu sinh trắc học quốc gia, bảo vệ danh tính của công dân Israel và bảo đảm rằng mỗi người chỉ có một bộ tài liệu chính thức và một danh tính duy nhất - danh tính thật của người đó. BDMA bị ràng buộc bởi pháp luật về bảo vệ thông tin sinh trắc học

theo cách thức an toàn và mã hóa nhất có thể, được giữ ngoại tuyến và tách biệt khỏi bất kỳ mạng nào, bao gồm cả việc tách biệt hoàn toàn khỏi Cơ quan đăng ký dân số.

9. Nga

Hộ chiếu của công dân Liên bang Nga là giấy tờ tùy thân cơ bản của công dân Liên bang Nga. Tất cả công dân Nga từ đủ 14 tuổi trở lên phải có hộ chiếu. Hộ chiếu bao gồm các thông tin chính: Họ, tên, tên cha, giới tính, ngày sinh và nơi sinh và có thể có các bị chú: Về đăng ký thường trú, rút đăng ký thường trú; về việc hoàn thành nghĩa vụ quân sự của công dân đủ 18 tuổi trở lên. Theo yêu cầu của công dân, các bị chú sau đây cũng được ghi trên hộ chiếu: Đăng ký kết hôn, ly hôn; trẻ em (công dân Liên bang Nga chưa đủ 14 tuổi) đi cùng hộ chiếu; về hộ chiếu đã cấp trước đây; về các giấy tờ tùy thân cấp ngoài lãnh thổ Liên bang Nga còn hiệu lực; về nhóm máu và yếu tố Rhesus; về mã số thuế.

Thời hạn hiệu lực của hộ chiếu được quy định theo độ tuổi của công dân: Từ 14 tuổi - đến 20 tuổi; từ 20 tuổi - đến 45 tuổi; từ 45 tuổi - vô thời hạn. Khi công dân (trừ quân nhân nhập ngũ) đến tuổi 20 và 45 thì phải thay hộ chiếu. Hộ chiếu đang dùng tiếp tục có giá trị đến ngày được cấp hộ chiếu mới, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày công dân đủ 20 tuổi và 45 tuổi. Đối với những người thực hiện nghĩa vụ quân sự, hộ chiếu được cấp hoặc thay thế khi kết thúc thời hạn nghĩa vụ quân sự.

Từ ngày 01/12/2021, Liên bang Nga thí điểm cấp hộ chiếu điện tử ở dạng thẻ nhựa gắn chip tại Matxcova. Theo lộ trình, đến ngày 01/7/2023 Nga sẽ cấp hộ chiếu điện tử dạng thẻ nhựa này cho tất cả công dân trên lãnh thổ. Theo dự thảo Sắc lệnh của Tổng thống Liên bang Nga về hộ chiếu của công dân Liên bang Nga có chứa phương thức lưu trữ điện tử, hộ chiếu của công dân Liên bang Nga chứng minh danh tính của công dân Liên bang Nga trên lãnh thổ Liên bang Nga, có chứa phương thức lưu trữ điện tử. Trên phương tiện điện tử của hộ chiếu có chứa phương tiện thông tin điện tử, cũng như trong hệ thống thông tin của Bộ Nội vụ Liên bang Nga theo danh sách do Chính phủ Liên bang Nga xác định, có cơ sở dữ liệu sinh trắc học và các dữ liệu cá nhân khác của người có hộ chiếu, bao gồm hình ảnh khuôn mặt và mẫu nhú của hai ngón tay.

10. Úc

Úc không lưu hành Căn cước công dân chung trên toàn quốc. Hiện nay, tại Úc có rất nhiều loại giấy tờ được dùng thay thế cho căn cước như: bằng lái xe, hộ chiếu, giấy khai sinh, tài khoản ngân hàng và các giấy tờ định danh khác do cơ quan các Bang và vùng lãnh thổ cấp. Đáng chú ý, năm 2017 đã có nhiều bang, vùng lãnh thổ phát hành thẻ Photo card cho dân cư (trong đó có các thông tin tương tự Căn cước công dân Việt Nam), thẻ này ban đầu được cấp cho những

người không có bằng lái xe nhưng hiện nay đã phổ biến cho mọi thành phần và được kỳ vọng sẽ trở thành căn cước trong thời gian tới.

Để đảm bảo được công nhận, có hiệu lực trên toàn quốc, một số cơ quan chuyên trách của Quốc hội Úc có chức năng điều phối chung thông qua việc áp dụng Luật thống nhất Liên bang; Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp được quản lý toàn bộ dữ liệu liên quan các giấy tờ nói trên, đồng thời cung cấp dịch vụ xác thực nếu có yêu cầu. Hiện các cơ quan này đã xây dựng hệ thống nhận dạng kỹ thuật số quốc gia (Digital Identity in Australia) và đang xây dựng Hệ thống nhận dạng căn cước kỹ thuật số quốc gia (National digital ID system). Ngoài ra các Bộ này cũng phân quyền cho các đơn vị nhà nước hoặc đơn vị dân sự khác thực hiện dịch vụ xác thực giấy tờ nhưng phải theo yêu cầu của đương sự hoặc được sự đồng ý của đương sự khi họ liên hệ với các đơn vị đó để làm các thủ tục liên quan.

Các hệ thống cơ sở dữ liệu kỹ thuật số về dân cư của Úc thuộc nhiều bộ, ngành, được liên thông, cập nhật và tích hợp chặt chẽ với nhau. Việc khai thác dữ liệu dân cư được phân quyền dựa trên chức năng quản lý chuyên ngành của các cơ quan liên bang, chính quyền các bang và vùng lãnh thổ, các đơn vị dịch vụ hoặc phục vụ người dân tra cứu và xác thực thông tin định danh cá nhân. Cơ quan chuyển đổi số quốc gia thuộc Chính phủ Úc chịu trách nhiệm phát triển hệ thống nhận dạng kỹ thuật số chung trên toàn quốc, đã xây dựng và vận hành Website Digital Identity, ban hành các tài liệu hướng dẫn và quy tắc khai thác dữ liệu. Tuy nhiên, về mặt pháp lý, đến nay, Quốc hội Úc vẫn chưa thông qua Dự luật về hệ thống nhận dạng kỹ thuật số được đề xuất năm 2015.

11. Ác-hen-ti-na

Việc cấp thẻ căn cước công dân của Ác-hen-ti-na được quy định tại Sắc lệnh số 1501 năm 2009 về việc sử dụng công nghệ kỹ thuật số trong định danh công dân và người nước ngoài cũng như việc cấp thẻ Căn cước công dân.

Theo sắc lệnh, để định danh trẻ em đồng thời với đăng ký khai sinh và bảo đảm các quyền con người và quyền chủ thể trong Công ước về quyền trẻ em, cần thiết duy trì hệ thống hiện tại khi cấp Thẻ căn cước công dân (DNI) “0 tuổi”, cho phép việc sử dụng phù hợp cho đến khi thẻ hết hạn. Trẻ em được cấp thẻ Căn cước công dân (DNI) mới khi đủ 16 tuổi.

12. Cabo Verde

Thẻ căn cước công dân là một loại giấy tờ định danh được cấp bởi nhà nước theo quy định tại Luật số 19 năm 2014. Bên cạnh việc là một loại giấy tờ vật lý, nó còn là tài liệu điện tử đa chức năng.

Thẻ được tích hợp chip điện tử, chứa dữ liệu cá nhân và khi các tính năng số được kích hoạt, nó được sử dụng để bảo vệ tính chính chủ, chữ ký số, giao dịch điện tử, vv...

Theo luật, việc đăng ký là bắt buộc đối với tất cả công dân mang quốc tịch Cape Verde, sinh sống trong nước hoặc ở nước ngoài từ 4 tuổi; việc đăng ký cấp thẻ từ khi sinh là tự nguyện.

13. I-rắc

Thẻ Quốc gia là thẻ ID sinh trắc học điện tử, bắt buộc đối với mọi công dân Iraq bắt đầu từ năm 2016 và có giá 5.000 dinar .

Theo quy định tại National Card Law No. (3) of 2016 (tạm dịch: Luật Thẻ quốc gia số 3 năm 2016), Cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ quốc gia với số định danh đặc biệt cho mỗi người dân I-rắc đã đăng ký trong Hệ thống thông tin dân cư. Trong trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng , cơ quan có thẩm quyền sẽ cấp một thẻ thay thế.

14. Thổ Nhĩ Kỳ

Việc đăng ký thẻ căn cước công dân Thổ Nhĩ Kỳ được quy định tại Điều 10 Luật dịch vụ dân số (số 5490). Tất cả các thẻ căn cước công dân có thời hạn sử dụng là 10 năm và phải được cấp mới sau khi hết hạn. Thẻ CCCD được cấp từ khi sinh ra, trong trường hợp mất thẻ hoặc khi có sự thay đổi chính sách về thẻ.

Công dân Thổ Nhĩ Kỳ khi đủ 15 tuổi được yêu cầu cung cấp dữ liệu sinh trắc học cho Chính phủ. Mỗi khi công dân đăng ký cấp thẻ CCCD cũng phải cung cấp dữ liệu sinh trắc học mới của họ. Thẻ CCCD cho trẻ em dưới 15 tuổi không phải cung cấp dữ liệu sinh trắc học. Tuy nhiên, người giám hộ như cha mẹ, ông bà, anh chị ruột có thể được yêu cầu cung cấp dữ liệu sinh trắc học của trẻ em dưới 15 tuổi.

15. Các tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất

Việc cấp thẻ CCCD được quy định tại Luật số 9 năm 2015 về đăng ký dân cư và hệ thống thẻ căn cước công dân. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền cấp thẻ CCCD cho bất cứ ai đăng ký trong hệ thống đăng ký dân cư. Công dân phải đi đăng ký cấp thẻ CCCD trong vòng 6 tháng kể từ ngày đủ 15 tuổi.

16. Ấn Độ

Thẻ căn cước công dân Ấn Độ (Thẻ aadhaar) được thiết kế như chứng minh định danh và địa chỉ quan trọng, đáng tin cậy nhất của người dân Ấn Độ. Thẻ không chỉ bao gồm những thông tin nhân khẩu mà còn chứa đựng những dữ liệu sinh trắc học của chủ thẻ. Cơ quan cấp Aadhaar (Unique Identification Authority

of India- UIDAI) đã quy định tất cả cư dân sinh sống ở Ấn Độ không kể độ tuổi đều được cấp thẻ căn cước công dân. Trẻ em dưới 5 tuổi được cấp thẻ Baal Aadhaar có màu xanh lam. Đối với trẻ vị thành niên từ 5 tuổi đến 15 tuổi, thẻ Baal Aadhaar dành cho trẻ em được cấp tương tự như thẻ dành cho người lớn. Nhiều bệnh viện đã bắt đầu cho gia đình đăng ký thẻ Aadhaar cùng lúc với giấy khai sinh. Đối với trẻ em dưới 5 tuổi, không phải cung cấp thông tin sinh trắc học, chỉ cần cung cấp ảnh và Aadhaar của bố hoặc mẹ. Khi trẻ em đủ 5 tuổi phải cập nhật ảnh mới, cung cấp dữ liệu sinh trắc học của 10 đầu ngón tay và móng mắt.

17. Phần Lan

Thẻ căn cước công dân Phần Lan cùng với hộ chiếu là hai loại giấy tờ tùy thân quan trọng tại Phần Lan. Mỗi công dân và cư dân sinh sống tại Phần Lan đều được cấp thẻ căn cước công dân.

Trẻ em cũng cần có giấy tờ định danh để thuận tiện cho việc đi lại, di chuyển. Việc đăng ký được thực hiện online nhưng thông thường, trẻ em phải được đưa đến cơ quan cảnh sát để định danh. Việc trực tiếp đến cơ quan cảnh sát là bắt buộc trong trường hợp công dân dưới 12 tuổi, hoặc trường hợp xin cấp lại hộ chiếu, thẻ căn cước đã được cấp trước năm 12 tuổi. Việc xác minh định danh được thực hiện thường xuyên, cần trọng vì các đặc điểm khuôn mặt của trẻ em thường thay đổi rất nhanh.

18. I-ta-li-a

Thẻ căn cước công dân điện tử là một loại tài liệu định danh có thể được cấp cho công dân Ý dưới 18 tuổi từ khi sinh ra. Thời hạn có hiệu lực của thẻ là 3 năm đối với trẻ em dưới 3 tuổi và 5 năm đối với trẻ em từ 3 đến 18 tuổi. Trẻ từ 12 tuổi trở lên sẽ được thu thập hai dấu vân tay và phải ký vào thẻ. Đối với trẻ em dưới 14 tuổi, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu ghi tên cha, mẹ, người giám hộ ở mặt sau của thẻ.

19. Thụy Sĩ

Cha mẹ có thể được đăng ký cấp hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân cho trẻ em ngay từ khi sinh ra. Trẻ em từ 7 tuổi trở lên phải ký vào thẻ căn cước công dân của mình. Trẻ em từ 12 tuổi trở lên phải cung cấp dấu vân tay điện tử cho hộ chiếu sinh trắc học. Người từ đủ 18 tuổi phải tự đăng ký cấp thẻ căn cước công dân. Theo quy định tại Luật về giấy tờ định danh công dân Thụy Sĩ năm 2001, các giấy tờ định danh của trẻ em theo yêu cầu có thể bao gồm tên của người giám hộ hợp pháp.